

Bản án số: 376/2021/DS-PT

Ngày: 26/10/2021

*V/v tranh chấp di sản
thừa kế*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Minh Hoàng

Ông Trương Chí Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/DSPT ngày 26 tháng 1 năm 2021 về việc “tranh chấp di sản thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 27/2//2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 195/QĐPT-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2021/QĐHPT-PT ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Bà Hoàng T K P, sinh năm 1961 (đã chết).

Người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà P là: ông Nguyễn V P, sinh năm 1956, anh Nguyễn T H, sinh năm 1986; chị Nguyễn T Hn, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 11, ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của ông P, anh H, chị H là chị Nguyễn T Tr (Có mặt).

2. Chị Nguyễn T Tr, sinh năm 1984 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 249 đường Âu Cơ, phường Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Phòng 10, tầng 32, tòa CT10C, khu đô thị Đại Thanh, Thanh Trì, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị Tr: Luật sư Mai H Q – Công ty luật TNHH V K – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Bị đơn: ông Hoàng G L; sinh năm 1958 (Có mặt);

Địa chỉ: 37 Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông L: Luật sư Lê V K – Văn phòng luật sư A – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn X T, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 249 Âu Cơ, phường Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội;

2. Ông Nguyễn X K, sinh năm 1958 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 249 Âu Cơ, phường Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của ông K, anh T là chị Nguyễn T Tr (Có mặt).

3. Bà Trần T M, sinh năm 1961 (Có mặt);

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 36 Trương Hán Siêu, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: nhà 47 ngõ 163 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội,

4. Chị Hoàng T K D, sinh năm 1984 (Có mặt);

5. Chị Hoàng M P, sinh năm 1990 (Có mặt);

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 36 Trương Hán Siêu, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Cùng địa chỉ: nhà 47 ngõ 163 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của chị P, chị D là bà Trần T M.

Người kháng cáo: Ông Hoàng G L – Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 6/12/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/01/2020 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn T Tr trình bày:

Cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung kết hôn theo phong tục truyền thống, không có đăng ký, hai cụ có bốn người con là:

1, Bà Hoàng Thị Kim Anh, sinh năm 1956; đã chết năm 2011;

2, Ông Hoàng G L, sinh năm 1958;

3, Bà Hàng Thị Kim Phương; Sinh năm 1961;

4, Ông Hoàng Gia Triệu, sinh năm 1963; đã chết năm 2008;

Bà Hoàng Thị Kim Anh (là mẹ chị), sinh năm 1956 chết năm 2011 không để lại di chúc, có chồng là ông Nguyễn X K, sinh năm 1958, có hai con là Nguyễn T Tr, sinh năm 1984 và Nguyễn X T; sinh năm 1983;

Ngày 24/12/2019 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự v/v Yêu cầu tuyên bố bà Hoàng T K P bị mất năng lực hành vi dân sự; chỉ định anh Nguyễn T H (là con trai bà P) là Người giám hộ và là Người đại diện theo pháp luật cho bà Hoàng T K P.

Anh Nguyễn T H đã ủy quyền cho chị theo Giấy ủy quyền số 106/2020, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2020 của văn phòng công chứng Lạc Việt.

Di sản của cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung để lại là nhà đất tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội. Căn nhà này được xây dựng vào trước năm 2000; được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 ngày 26/3/2001 cho cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung, với hiện trạng nhà ở: nhà bê tông 3 tầng, tổng diện tích xây dựng 90 m²; đất ở: 30 m². Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 25/12/2018 thì: Diện tích đất ở: 30 m²; trên đó đã xây nhà 3 tầng 1 tum, có tổng diện tích xây dựng: 122,84 m².

Năm 2000 cụ Chung chết không để lại di chúc. Khi cụ Chung chết thì bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng của cụ Chung đã chết trước đó rất lâu. Năm 2005 cụ Thanh chết, thì bố, mẹ đẻ, bố mẹ vợ của cụ Thanh đã chết từ lâu, Cụ Thanh chết có để lại di chúc lập ngày 12/11/2003, nội dung di chúc:

“Tôi là Hoàng Văn Thanh 80 tuổi thường trú tại lô P số 1 khu 4ha phường Phúc Xá, kính đơn lên Quý ban xác nhận cho một việc như sau: Hiện nay tôi có ngôi nhà tại lô P số 1 khu 4 ha phường Phúc Xá, diện tích mặt bằng 30 m² diện tích sử dụng 90 m² đã được UBND thành phố Hà Nội cấp chứng nhận sổ đỏ ngày 26/3/2001. Vợ tôi đã mất ngày 10/11/2000 theo báo tử số 41 ngày 10/11/2000. Nay tôi hoàn cảnh góa vợ ở một mình đã già yếu nhưng vẫn minh mẫn. Hôm nay là ngày 12/11/2003. Tôi xác lập di chúc ngôi nhà tại lô P số 1 khu 4 ha phường Phúc Xá, (Tôi đang ở) diện tích mặt bằng 90 m² cho hai con gái: 1. Hoàng Thị Kim Anh, sinh năm 1956, CM số 010296438 cấp ngày 4/9/1978, tại Hà Nội, làm công nhân, thường trú tại số nhà 37 phố Hàng Than, phường Nguyễn Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội. 2. Hoàng T K P, sinh năm 1961, tại Hà Nội (nghề nội chợ), CM số 012010662 cấp ngày 20/01/1997 tại Hà Nội; hộ thường trú ở làng Tương Mai, phường Tương Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội được quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Sau khi tôi mất đi, hai người con gái có trách nhiệm trông nom ngôi nhà này để thờ cúng tổ tiên. Tôi lập di chúc này là lúc tôi còn minh mẫn. Khi nào tôi chết thì không có ai được quyền tranh chấp. Kính xin quý ban xác nhận chữ ký của tôi đã ký trước mặt UBND phường. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Di chúc có chứng thực của UBND phường Phúc Xá, với nội dung: “Tôi: Trần Đức Đạt chủ tịch UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội. Chứng thực: Hôm nay, vào hồi 15h, ngày 13.11.2003 (Ngày mười ba, tháng mười một, năm hai ngàn linh ba), tại trụ sở UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Di chúc này do ông: HOÀNG VĂN THANH mang CMND số: 011341974 cấp tại Hà Nội. Sau khi kiểm tra các giấy tờ và tiếp xúc với người lập di chúc không thấy có biểu hiện không đủ hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự tại thời điểm chứng thực. Nội dung của bản di chúc này không có điểm nào trái pháp luật và đạo đức xã hội. Sau khi nghe tôi đọc lại toàn bộ bản di chúc. Ông Hoàng Văn Thanh đã đồng ý toàn bộ nội dung bản di chúc, sau đó đã ký tên vào bản di chúc này trước mặt tôi. Bản di chúc này gồm 01 bản chính (Bản gồm 01 tờ và 02 trang) cấp cho ông Hoàng Văn Thanh. Số chứng thực 07 quyển PX/2003. Người thực hiện chứng thực: Chủ tịch UBND phường Phúc Xá - Trần Đức Đạt”.

Chị là người đại diện kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà Hoàng Thị Kim Anh, là người đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Kim Phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: Công nhận Di chúc lập ngày 13/3/2003 của cụ Hoàng Văn Thanh là hợp pháp và chia di sản thừa kế theo di chúc đối với khối di sản thừa kế là nhà đất tại: (lô P ô số 1 khu 4ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội. Chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung để lại đối với phần di chúc không hợp lệ theo pháp luật đối với khối di sản thừa kế là nhà đất tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội. Để thuận lợi cho việc quản lý sử dụng, đề nghị Tòa án cho chị nhận ký phần thừa kế của mẹ chị chung với bà P và nhận bằng hiện vật và thanh toán bằng tiền cho các ký phần thừa kế khác được hưởng.

Các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn là ông Hoàng G L trình bày:

Xác nhận nội dung trình bày của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân của cụ Thanh và cụ Chung là đúng. Cụ Thanh và cụ Chung có 4 người con, năm sinh, người còn, người mất như trên là đúng. Toàn bộ nhà đất tại (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội là tài sản chung của cụ Thanh và cụ Chung. Không đồng ý phân chia thừa kế đối với khối tài sản trên, đề nghị giữ lại làm nơi thờ cúng của gia đình. Nếu phải chia thì ông xin nhận bằng nhà đất.

Các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần T M trình bày:

Bà vợ của ông Hoàng Gia Triệu (đã chết 2008), bà và ông Triệu có hai con là Hoàng T K D; sinh năm 1984 và Hoàng M P; sinh năm 1990, hai con tôi đã ủy quyền cho tôi giải quyết vụ kiện này.

Bà xác nhận nội dung trình bày của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân của của cụ Thanh và cụ Chung là đúng. Cụ Thanh và cụ Chung có 4 người con như trên là đúng. Toàn bộ nhà đất tại (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội là tài sản chung của cụ Thanh và cụ Chung. Bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất của căn nhà này do bà đang quản lý. Nếu nhà đất trên để làm nhà thờ cúng thì phải mở cửa để các con cháu đều được vào nhà. Nếu không thống nhất được thì đề nghị bán đi chia đều cho bốn con của cụ Thanh, cụ Chung. Nếu phải phân chia thừa kế thì bà xin nhận bằng hiện vật (nhà đất).

Bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T cùng có nội dung:

Các anh thống nhất với nội dung, quan điểm của chị Nguyễn T Tr trình bày và ủy quyền cho chị Tr tham gia tố tụng, với tư cách là người thừa kế thế vị của bà Hoàng Thị Kim Anh.

Tại bản án sơ thẩm số 11/2020/DSST ngày: 27/2/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã quyết định:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Kim Phường và chị Nguyễn T Tr đối với ông Hoàng G L.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Thanh và Nguyễn Thị Chung để lại là nhà đất tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 cấp ngày 26/3/2001 cho cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung, có:

Diện tích đất ở: $30 \text{ m}^2 \times 90.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ m}^2 = 2.700.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng diện tích xây dựng là:

$122,84 \text{ m}^2 \times 5.393.317 \text{ đồng}/1 \text{ m}^2 \times 62\% = 410.759.000 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị di sản của cụ Thanh, cụ Chung để lại là: 3.110.759.000 đồng.

Cụ Thanh, cụ Chung mỗi cụ có $\frac{1}{2}$ khối di sản trên = 1.555.379.000 đồng.

3. Phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Chung:

Cụ Chung chết ngày 10/11/2000, không để lại di chúc. Di sản của cụ Chung chia theo pháp luật.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chung gồm có 5 người:

Cụ Hoàng Văn Thanh,

Bà Hoàng Thị Kim Anh,

Ông Hoàng G L,

Bà Hàng Thị Kim Phương,

Ông Hoàng Gia Triệu.

Di sản của cụ Chung là $1.555.379.000 \text{ đồng}/5 = 311.075.000 \text{ đồng}/1 \text{ kỳ phần}$.

(cụ Thanh, bà Kim Anh, bà P, ông L, ông Triệu mỗi người được hưởng 1 kỷ phần tương đương với số tiền 311.075.000 đồng).

4. Phân chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Thanh:

Xác định, phần di sản của cụ Thanh để lại là:

$$1.555.379.000 \text{ đồng} + 311.075.000 \text{ đồng} = 1.866.454.000 \text{ đồng}.$$

Cụ Thanh chết năm 2005, có di chúc lập ngày 12/11/2003, di chúc có hiệu lực đối với phần di sản của cụ Thanh để lại. Di sản của cụ Thanh được chia theo di chúc; di chúc đã xác định người được hưởng di sản của cụ Thanh là:

Bà Hoàng Thị Kim Anh

Bà Hoàng T K P.

Xác định di sản của cụ Thanh được chia làm 2 kỷ phần:

$$1.866.454.000 \text{ đồng} / 2 = 933.227.000 \text{ đồng} / 1 \text{ kỷ phần}.$$

Bà Hoàng Thị Kim Anh và bà Hoàng T K P mỗi người được hưởng một kỷ phần tương đương với số tiền là 933.227.000 đồng.

5. Chia hiện vật:

Chia cho bà Hoàng T K P và bà Hoàng Thị Kim Anh (do chị Nguyễn T Tr làm đại diện) đồng sở hữu khối di sản của cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 cấp ngày 26/3/2001 tại (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

6. Buộc bà Trần T M bàn giao cho chị Nguyễn T Tr và bà Hoàng T K P bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 do UBND thành phố Hà Nội cấp cho ông Hoàng Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Chung ngày 26/3/2001.

7. Bà Hoàng T K P và chị Nguyễn T Tr có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử đất và quyền sở hữu nhà tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội.

8. Thanh toán chênh lệch:

Buộc bà Hoàng T K P và chị Nguyễn T Tr cùng liên đới thanh toán cho ông Hoàng G L 1 kỷ phần thừa kế của cụ Chung để lại tương đương với số tiền 311.075.000 đồng (Ba trăm mười một ngàn không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Buộc bà Hoàng T K P và chị Tr làm cùng liên đới thanh toán cho ông Hoàng Gia Triệu (do bà Minh làm đại diện) 1 kỷ phần thừa kế của cụ Chung để lại tương đương với số tiền 311.075.000 đồng (Ba trăm mười một ngàn không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý bản án dân sự sơ thẩm, ông Hoàng G L là bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

- Bị đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội phân chia di sản thừa kế làm 04 kỷ phần cho các hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chung, cụ Thanh là bà Kinh Anh, ông L, bà P, ông Triệu. Phần di sản thừa kế của cụ Thanh để làm nơi thờ cúng chung theo đúng ý nguyện của cụ Thanh để lại trước khi chết.

Thứ nhất việc chia thừa kế của cụ Chung cho cụ Thanh là không hợp pháp, phần di sản thừa kế của cụ Chung chỉ được chia cho 04 người gồm: bà P, ông L, bà Kim Anh, ông Triệu.

Thứ hai việc chia thừa kế theo di chúc, bà P và bà Kim Anh chỉ được giao quản lý di sản của cụ Thanh làm nơi thờ cúng. Thứ ba tài sản cụ Thanh để lại không phải là di sản thừa kế, nên không được chia.

Di chúc của cụ Thanh chỉ có hiệu lực một phần, trong đó phần tài sản của cụ được chia theo pháp luật chỉ bằng $\frac{1}{2}$ tài sản chung của cụ Chung và cụ Thanh, trong di chúc của cụ Thanh cũng không có phần di sản này vì vậy việc Tòa án sơ thẩm chia cho cụ Thanh một phần di sản của cụ Chung là trái với quy định của pháp luật.

Ngoài ra việc xây dựng ngôi nhà trên đất ông L đã bỏ rất nhiều công sức và tiền để xây dựng từ khi bố mẹ ông còn sống, trong đó có giấy xác nhận của chủ thầu ngôi nhà đó, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công sức của ông L khi chia di sản thừa kế.

- Bà Trần T M đề nghị HĐXX xem xét giải quyết giữ lại nhà đất đang có tranh chấp làm nơi thờ cúng, trường hợp chia thừa kế thì đề nghị chia làm 04 kỷ phần cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Thanh và cụ Chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo và biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm của bị đơn nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

Bà Trần T M là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, tuy nhiên tại Quyết định số 450/2020 ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định không chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bà Trần T M đối với bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 27/2/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Minh.

Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, nguyên đơn bà Hoàng T K P chết nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã bổ sung chồng và con bà P vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà P trong vụ án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ huyết thống:

Các đương sự đều thống nhất xác định cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung là hôn nhân thực tế. Cụ Chung chết năm 2000, cụ Thanh chết năm 2005. Cụ Thanh và cụ Chung sinh được 04 người con là:

1. Bà Hoàng Thị Kim Anh, sinh năm 1956; (đã chết năm 2011; có chồng là ông Nguyễn X K; sinh năm 1958, có hai con là: Nguyễn T Tr, sinh năm 1984 và Nguyễn X T, sinh năm 1983).

2. Ông Hoàng G L, sinh năm 1958;

3. Bà Hoàng T K P, sinh năm 1961, đã chết năm 2021.

4. Ông Hoàng Gia Triệu, sinh năm 1963; (đã chết năm 2008; có vợ là bà Trần T M, sinh năm 1961, có hai con là: Hoàng T K D, sinh năm 1984 và Hoàng M P, sinh năm 1990).

Ngoài ra hai cụ không còn con riêng, con nuôi nào khác.

2.2. Về di sản thừa kế: các đương sự xác định cụ Chung, cụ Thanh để lại di sản thừa kế là nhà đất tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 cấp ngày 26/3/2001 cho cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung.

Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản di sản thừa kế có giá trị cụ thể: Diện tích đất ở: $30 \text{ m}^2 \times 90.000.000 \text{ đồng}/1 \text{ m}^2 = 2.700.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng diện tích xây dựng là $122,84 \text{ m}^2 = 410.759.000 \text{ đồng}$.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, các đương sự thừa nhận thừa đất là di sản thừa kế của cụ Thanh, cụ Chung để lại, ông Hoàng G L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, xác định công sức của ông đối với công trình tài sản trên đất, ông là người đóng góp tiền cùng cụ Chung, cụ Thanh xây dựng ngôi nhà ba tầng và cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận có chữ ký của ông Chu Tất Đạt là chủ thầu xây dựng và ông Vũ Văn Hùng là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng. Xét thấy giấy xác nhận được ông L tự xác nhận vào ngày 20/3/2020 là không khách quan, ngoài ra ông không cung cấp được tài liệu nào thể hiện ông là người xây dựng nhà trên thửa đất trên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì cụ Thanh là người xin cấp phép để xây dựng ngôi nhà vì vậy yêu cầu kháng cáo của ông L là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định toàn bộ đất và công trình tài sản trên đất tại số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội là di sản của cụ Chung, cụ Thanh để lại có trị giá là 3.110.759.000 đồng. Cụ Thanh, cụ Chung mỗi cụ có $\frac{1}{2}$ khối di sản trên = 1.555.379.000 đồng.

2.3. Xét yêu cầu phân chia di sản thừa kế:

Cụ Nguyễn Thị Chung chết ngày 10/11/2000, không để lại di chúc.

Cụ Thanh chết năm 2005, có di chúc lập ngày 12/11/2003 tại UBND phường Phúc Xá và có xác nhận của Chủ tịch UBND phường Phúc Xá.

Xét bản di chúc lập ngày 12/11/2003: bản di chúc của cụ Thanh để lại có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 656, 660 Bộ luật dân sự năm 1995, di chúc được lập tại UBND phường Phúc Xá, được Chủ tịch UBND phường Phúc Xá ký xác nhận theo đúng thủ tục quy định tại điều 661 Bộ luật dân sự năm 1995 vì vậy bản di chúc của cụ Thanh là hợp pháp.

Tuy nhiên di sản cụ Thanh định đoạt trong bản di chúc là tài sản chung của cụ Thanh, cụ Chung, cụ Chung chết trước cụ Thanh và không có di chúc nên cụ Thanh chỉ có quyền đối với phần tài sản của mình trong khối tài sản chung của hai cụ.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Thanh theo di chúc, đối với phần di sản của cụ Chung để lại thì chia theo pháp luật là có căn cứ.

Về việc phân chia di sản thừa kế:

- Cụ Chung chết ngày 10/11/2000, thời điểm mở thừa kế của cụ Chung là ngày 10/11/2000

Cụ Chung chết không để lại di chúc, di sản của cụ Chung được chia theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chung.

Kết quả xác minh và các đương sự đều thống nhất xác định cụ Chung có bố đẻ, mẹ đẻ và bố chồng, mẹ chồng đều đã chết trước năm 2000.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chung gồm có 5 người:

1. Chồng là cụ Hoàng Văn Thanh.
2. Con gái là bà Hoàng Thị Kim Anh, sinh năm 1956;

3. Con trai là ông Hoàng G L, sinh năm 1958;
4. Con gái là bà Hàng Thị Kim Phương, sinh năm 1961;
5. Con trai là ông Hoàng Gia Triệu, sinh năm 1963.

Di sản của cụ Chung được chia làm 05 kỷ phần cho các hàng thừa kế thứ nhất là $1.555.379.000 \text{ đồng} / 5 = 311.075.000 \text{ đồng} / 1 \text{ kỷ phần}$.

- Phần tài sản của cụ Thanh trong khối tài sản chung là 1.555.379.000 đồng.

Phần cụ Thanh được hưởng 1 kỷ phần di sản của cụ Chung là 311.075.000 đồng.

Xác định, phần di sản của cụ Thanh để lại là: $1.555.379.000 \text{ đồng} + 311.075.000 \text{ đồng} = 1.866.454.000 \text{ đồng}$.

Cụ Thanh chết năm 2005, có di chúc lập ngày 12/11/2003, di chúc có hiệu lực đối với phần di sản của cụ Thanh để lại. Nên di sản của cụ Thanh được chia theo di chúc.

Nội dung di chúc cụ Thanh để lại di sản thừa kế cho hai người con gái là Bà Hoàng Thị Kim Anh và bà Hoàng T K P

Di sản của cụ Thanh được chia làm 2 kỷ phần cho bà Kim Anh và bà P là 1.866.454.000 đồng : 2 mỗi người được hưởng 933.227.000 đồng.

Bà Hoàng Thị Kim Anh và bà Hoàng T K P mỗi người được hưởng một kỷ phần tương đương với số tiền là 933.227.000 đồng.

Tổng trị giá di sản thừa kế mà các thừa kế được hưởng của cụ Thanh, cụ Chung như sau:

- Di sản bà Kim Anh được hưởng là: 1.224.302.000 đồng.
- Di sản bà P được hưởng là: 1.224.302.000 đồng.
- Di sản ông L và ông Triệu được hưởng là mỗi người 311.075.000 đồng.

Chị Tr và bà P đề nghị Hội đồng xét xử chia kỷ phần thừa kế của bà Hoàng Thị Kim Anh và bà Hoàng T K P được nhận vào chung một khối, đề nghị được nhận bằng hiện vật và sẽ trả chênh lệch cho các thừa kế khác được hưởng bằng tiền.

Ông L cũng xin nhận bằng hiện vật là nhà đất, sẽ trả trả chênh lệch cho các thừa kế khác được hưởng bằng tiền.

Bà Minh cũng xin nhận bằng hiện vật là nhà đất, sẽ trả trả chênh lệch cho các thừa kế khác được hưởng bằng tiền.

Xét thấy, giá trị di sản bà Kim Anh và bà P được chia lớn hơn nhiều so với các thừa kế khác là ông L và ông Triệu (chồng bà Minh) nên việc giao hiện vật cho ông L hay bà Minh là không phù hợp. Mặt khác, nguyện vọng của cụ Thanh khi lập di chúc với mong muốn giao cho hai người con gái được quyền sở hữu, và sử dụng nhà đất nên Hội đồng xét xử sơ thẩm chia thừa kế cho bà Kim Anh và bà P bằng hiện vật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bà Kim Anh, bà P đã chết, các thừa kế của bà Kim Anh, bà P không đề nghị chia di sản thừa kế của bà Kim Anh, bà P nên giao kỷ phần thừa của bà Kim Anh, bà P chung cho chồng và các con hai bà theo quy định của pháp luật.

Buộc người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà Hoàng T K P và chồng, con bà Hoàng Thị Kim Anh phải cùng liên đới thanh toán cho ông Hoàng G L và vợ con ông Hoàng Gia Triệu là bà Trần T M, chị Hoàng T K D và chị Hoàng M P giá trị thừa kế được hưởng của cụ Chung mỗi người là 311.075.000 đồng.

Hiện bà Minh là người đang quản lý bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 cấp ngày 26/3/2001 nêu trên. Nên buộc bà Minh phải bàn giao bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở nêu trên cho Ông Nguyễn X K, chị Nguyễn T Tr, anh Nguyễn X T và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Hoàng T K P.

Ông Nguyễn X K, chị Nguyễn T Tr, anh Nguyễn X T và những người kế thừa quyền nghĩa vụ của bà Hoàng T K P có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội.

Ông L kháng cáo đề nghị chia di sản thừa kế của cụ Chung làm 04 kỷ phần là không phù hợp với quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 679 Bộ luật dân sự năm 1995: Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết; như vậy cụ Thanh là chồng cụ Chung nên có quyền được hưởng di sản của cụ Chung theo quy định của pháp luật. Đối với di sản của cụ Thanh ông đề nghị dùng làm nơi thờ cúng, tuy nhiên tại di chúc cụ Thanh không chỉ định để lại di sản làm nơi thờ cúng mà chia cho hai con gái là bà Kim Anh và bà P, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng G L và giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, tuy nhiên ông Hoàng G L là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí nên cần sửa lại bản án sơ thẩm về án phí và sửa lại áp dụng pháp luật và cách tuyên án.

[3]. Về án phí:

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần di sản được nhận theo quy định của pháp luật.

Ông Hoàng G L là đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần T M, chị Hoàng T K D, chị Hoàng M P là vợ và con ông Hoàng Gia Triệu được nhận giá trị di sản thừa kế của ông Triệu được hưởng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $311.075.000 \text{ đồng} \times 5\% = 15.553.000 \text{ đồng}$.

Bà Hoàng T K P và bà Hoàng Thị Kim Anh mỗi người được hưởng số tiền 1.224.302.000 đồng, nên mỗi người phải chịu số tiền án phí là:

$36.000.000 \text{ đồng} + (444.302.000 \times 3\%) = 49.329.000 \text{ đồng}.$

Ông Nguyễn V P, chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Kim Phương cùng phải chịu số tiền án phí của bà Hoàng T K P là 49.329.000 đồng, mỗi người phải chịu 16.443.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông P là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị H, anh H cùng phải chịu 32.886.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr cùng phải chịu số tiền án phí của bà Hoàng Thị Kim Anh là 49.329.000 đồng, mỗi người phải chịu 16.443.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông K là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, chị Tr, anh T cùng phải chịu số tiền 32.886.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 309, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 649, 650, 651, 653, 655, 656, 660, 661, 677, 678, 679 Bộ luật dân sự năm 1995;
- Điều 100 Luật đất đai năm 2013;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử: Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 27/2/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình về án phí, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Kim Phương và chị Nguyễn T Tr đối với ông Hoàng G L.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Thanh và Nguyễn Thị Chung để lại là nhà đất tại: (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 cấp ngày 26/3/2001 cho cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung trị giá là: 3.110.759.000 đồng.

3. Phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Chung, cụ Hoàng Văn Thanh cụ thể như sau:

- Phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Chung theo pháp luật.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Chung gồm có 5 người:

Cụ Hoàng Văn Thanh,

Bà Hoàng Thị Kim Anh,

Ông Hoàng G L,

Bà Hàng Thị Kim Phương,

Ông Hoàng Gia Triệu.

Di sản của cụ Chung được chia cho hàng thừa kế thứ nhất mỗi người được hưởng là $1.555.379.000 \text{ đồng} : 5 = 311.075.000 \text{ đồng}$.

Cụ Thanh, bà Kim Anh, bà P, ông L, ông Triệu mỗi người được hưởng 1 kỷ phần tương đương với số tiền 311.075.000 đồng.

- Phân chia di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn Thanh theo di chúc lập ngày 12/11/2003 tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình:

Xác định, phần di sản của cụ Thanh để lại là: $1.555.379.000 \text{ đồng} + 311.075.000 \text{ đồng} = 1.866.454.000 \text{ đồng}$.

Di sản của cụ Thanh được chia theo di chúc cho Bà Hoàng Thị Kim Anh và bà Hoàng T K P mỗi người được hưởng $1.866.454.000 \text{ đồng} : 2 = 933.227.000 \text{ đồng}$.

Bà Hoàng Thị Kim Anh đã chết các thừa kế của bà Kim Anh không yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Kim Anh nên giao di sản thừa kế bà được hưởng cho hàng thừa kế thứ nhất của bà là ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr.

Bà Hoàng T K P đã chết năm 2021, nên giao di sản thừa kế của bà P được hưởng cho người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của bà là ông Nguyễn V P, chị Nguyễn T Hn và anh Nguyễn T H.

4. Phân chi di sản thừa kế bằng hiện vật:

Giao cho ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr (là chồng con bà Hoàng Thị Kim Anh) và ông Nguyễn V P, chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H (là chồng con bà P) đồng sở hữu khối di sản của cụ Hoàng Văn Thanh và cụ Nguyễn Thị Chung để lại là toàn bộ nhà đất tại (lô P ô số 1 khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Buộc bà Trần T M bàn giao cho ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr (là chồng con bà Hoàng Thị Kim Anh) và ông Nguyễn V P, chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H (là chồng con bà P) bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10101011207 do UBND thành phố Hà Nội cấp cho ông Hoàng Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Chung ngày 26/3/2001.

Ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr (là chồng con bà Hoàng Thị Kim Anh) và ông Nguyễn V P, chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H (là chồng con bà P) có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà tại: (lô P ô số 1

khu 4 ha) số nhà 45 ngõ 175 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Buộc ông Nguyễn X K, anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr (là chồng con bà Hoàng Thị Kim Anh) và ông Nguyễn V P, chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H (là chồng con bà P) cùng liên đới thanh toán cho ông Hoàng G L số tiền 311.075.000 đồng và thanh toán cho bà Trần T M, chị Hoàng T K D và chị Hoàng M P (là vợ và con ông Hoàng Gia Triệu) số tiền 311.075.000 đồng (Ba trăm mười một ngàn không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng G L.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn V P.

Chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H cùng phải chịu 32.886.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, đối trừ với số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số AB/2015/0007961 ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình. Chị Nguyễn T Hn, anh Nguyễn T H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 22.886.000 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn X K.

Anh Nguyễn X T, chị Nguyễn T Tr cùng phải chịu: 32.886.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền 10.000.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số AB/2015/0007960 ngày 03/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, chị Nguyễn T Tr, anh Nguyễn X T còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 22.886.000 đồng (Hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi sáu ngàn đồng).

Bà Trần T M, chị Hoàng T K D, chị Hoàng M P cùng phải chịu: 15.553.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm năm mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng G L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả ông L 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0024339 ngày 19/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

6. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Mạnh Cẩm Yên